TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 28 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/7/ 2025 giữa:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị K T.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ B, khu T 1, phường Y, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi tạm trú: khu T 2, phường B, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn V.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã Phụ Dực, tỉnh Hưng Yên.

Nơi tạm trú: khu T 2, phường B, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/7/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/7/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị K T và anh Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị Trần Thị K T có quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là Nguyễn Quốc B, sinh ngày 27/8/2012 và

Nguyễn Quốc K, sinh ngày 03/9/2015, kể từ tháng 7/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con chung, mỗi con là 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/ 1 tháng, kể từ tháng 7/2025 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở. Chị Trần Thị K T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Vũ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con.

2.2. Về án phí:

- Chị Trần Thị K T tự nguyện chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004505 ngày 14/7/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị T được hoàn trả số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Anh Nguyễn Văn V phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 5 -QN;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã A, Quỳnh Phụ, Thái Bình
(nay là xã An Bài, tỉnh Hưng Yên - nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Khắc Tuyn